TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Linh

Bà Lù Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn A; sinh ngày 05/12/1994; Tại: huyện Sìn H tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Chiềng Ch3, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn V2 (đã chết) và bà Lò Thị Th1 sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án kết tội, bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần (ngày 03/01/2012 bị Công an thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu xử phạt 500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn V; sinh ngày: 01/01/1973: Tại: Huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Chiềng Ch4, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T1 (đã chết) và bà Điêu Thị N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lò Văn H; sinh ngày: 02/4/1975: Tại: Huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Phiêng D, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D1, Sinh năm 1949 và bà Lò Thị Th2 sinh năm 1952; Bị cáo vợ là Điêu Thị U; sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân; Bị Toà án kết tội 01 lần

(Ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12/11/2019 chấp hành xong và đã được xóa án tích). Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Lường Văn Ch; sinh ngày: 27/8/1980: Tại: Thị xã M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Đ, phường Na L, Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn L1, đã chết và bà Nguyễn Thị L2 sinh năm 1949; Bị cáo có vợ; Điêu Thị D2 sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con.Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 cho đến nay. Có mặt

5. Họ và tên: Lò Văn Ng; sinh ngày: 08/6/1974: Tại: Thị xã M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Nghé T, phường Na L, Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch1, đã chết và bà Lò Thị T2 sinh năm 1942; Bị cáo có vợ: Lò Thị Định; sinh năm 1975 và có 02 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Th3, sinh ngày 01/08/1981; Nơi cư trú: Bản Chiềng Ch3, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Lò Ngọc Th4, sinh ngày 12/05/2000; Nơi cư trú: Bản Nghé T, phường Na L, Thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bà Lò Thị Đ, sinh ngày 29/08/1975; Nơi cư trú: Bản Nghé T, phường Na L, Thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 01/2024, Lò Văn H nhờ Lò Văn A tìm mua Heroine hộ. Do trước đây đi làm thuỷ điện, A thường mua ma tuý với người phụ nữ dân tộc Mông ở bản Pá M, xã Hua B, Nậm Nh, tỉnh Lai Châu nên A đã liên lạc để hỏi mua, A biết được giá bán là 200.000 đồng/01 phân Heroine, sau đó A báo lại giá với H là 2.600.000 đồng/01 chỉ Heroine (tương đương 260.000 đồng/phân Heroine). H đồng ý và thoả thuận sẽ trả thêm 500.000 đồng cho A. Khoảng đầu tháng 02/2024 Lò Văn V sang nhà Lò Văn H chơi và rủ H góp tiền mua chung 01 chỉ Heroine để bán lẻ kiếm lời. Ngày 12/02/2024, H và V góp mỗi người 1.550.000 đồng được 3.100.00 đồng rồi gọi điện cho A báo mua 01 chỉ Heroine, vì không có tiền tài khoản nên H nhờ chị Nguyễn Thị Th3 là người buôn bán chuyển hộ số tiền vào số tài khoản của A với phí chuyển khoản là 20.000 đồng. Nhận được tiền, Lò Văn A đi xe khách đến bản Pá M, Nậm Nh, tỉnh Lai Châu gặp người phụ nữ dân tộc Mông đưa số tiền 2.600.000 đồng, mua được 01 chỉ Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng, A cất vào trong tay áo đang mặc rồi bắt xe quay về nhà. Đến 17 giờ cùng ngày A gọi điện cho H hẹn đưa Heroine

tại đồi cao su đoạn ngã ba bản Phiêng D. H báo tin cho V rồi mang theo cân tiểu li đến chỗ hẹn. Tại điểm hẹn, H nhận gói Heroine rồi bóc cân thấy đủ 01 chỉ, H chia cho V 05 phân Heroine và lấy một ít trong phần của mình đưa cho A. A lấy giấy gói lại Heroine được chia rồi đem về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít. H và V mỗi người mang Heroine về đều chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. H đã bán được 02 lần một người đàn ông tên Ph1 làm xây dựng ở UBND xã Nậm P, Nậm Nh thu được 200.000 đồng và một số người nghiện không quen biết. Lò Văn V bán được 02 lần cho Hoàng Văn Ph2 thu được 200.000 đồng và một số người nghiện không quen biết. Do bị ốm phải nằm viện nên H đưa cho V bán hộ 10 gói Heroine, số Heroine này V đã bán cho Lường Văn Ch và Lò Văn Ngu 02 gói với số tiền 180.000 đồng vào khoảng đầu tháng 3/2024, còn lại 08 gói V đã sử dụng hết.

Khoảng giữa tháng 3/2024, H và V tiếp tục góp mỗi người 1.550.000 đồng được 3.100.00 đồng, gọi điện liên lạc trước rồi hẹn A đến bụi tre sau nhà V để đưa tiền cho A mua hộ 01 chỉ Heroine. A nhận tiền và bắt xe khách vào bản Pá M mua với người phụ nữ dân tộc Mông 01 chỉ heroine được gói trong túi nilon màu đen với giá 2.400.000 đồng. A cất gói Heroine vào tay áo rồi bắt xe quay về nhà. Qua trao đổi bằng điện thoại, A và H hẹn gặp nhau tại nhà V để đưa Heroine. Khi đến nhà V, A lấy gói heroine bóc ra thì có 02 gói bằng nhau được bọc bằng nilon màu trắng đưa cho H. H cân lại tổng 02 gói Heroine chỉ có 9,5 phân, sau đó H chia cho V 01 gói và lấy trong phần của mình một ít chia cho A, A cầm về sử dụng hết bằng hình thức hít. H và V tiếp tục đem số ma tuý mua được về chia thành các gói nhỏ để bán lẻ kiếm lời. V đã bán cho Hoàng Văn Ph2 và Lò Văn H1 (ở bản Chiềng Chăn, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu) và một số người nghiện không quen biết (H không nhớ cụ thể về thời gian và số lần). Còn H bán cho một người đàn ông tên Ph3 làm xây dựng trụ sở UBND xã Nậm P, Nậm Nh 01 lần với số tiền 100.000 đồng và một số người nghiện không quen biết (H không nhớ cụ thể).

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, H tiếp tục gọi điện cho A hỏi mua heroine và hẹn A ra chỗ bụi tre sau nhà V để đưa tiền. Tại điểm hẹn, H đưa cho A số tiền 3.100.000 đồng (là số tiền H và V mỗi người góp 1.550.000 đồng). A bắt xe khách vào trong Pá Mu tìm người phụ nữ người Mông mua được 01 chỉ heroine gói nilon màu đen với giá 2.400.000 đồng rồi cất giấu vào tay áo và bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà A gọi cho H và tiếp tục đến nhà V để chia ma tuý. Như lần trước tại bàn uống nước nhà V có A, V, H. A lấy trong tay áo ra gói heroine được bọc bằng túi nilon màu đen, A dùng tay bóc gói nilon màu đen bên trong có 02 gói nilon màu trắng bên trong có heroine sau đó đưa cho H. H dùng cân tiểu ly đã chuẩn bị sẵn cân 02 gói heroine thấy chỉ có 9,5 phân heroine. H chia cho V một gói, rồi bóc gói của mình ra đưa cho A một ít heroine. A cầm heroine gói lại bằng giấy trắng sau đó mang về sử dụng hết bằng hình thức hít. Số heroine mua được của A, H và V tiếp tục chia thành các gói nhỏ sử dụng cho bản thân các bị can và bán lẻ kiếm lời. Ngày 22/3/2024, tại nhà Lò Văn H, H bán cho Lường Văn Ch 01 lần được 500.000 đồng, bán cho Lò Văn Ng 01 lần được 100.000 đồng. Còn V đã bán cho Hoàng Văn Ph2 và Lò Văn H2 ở bản

Chiềng Chăn, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu và một số người nghiện không quen biết (không nhớ cụ thể từng lần).

Sáng ngày 24/3/2024, H tiếp tục gọi điện cho Lò Văn A hỏi mua heroine. Đến khảng 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, A đi xe máy ra khu vực bụi tre sau nhà V sau đó thấy V đi bộ lên đường đưa cho A số tiền 6.200.000đ (do H và V mỗi người góp 3.100.000 đồng). Sau khi đưa tiền cho Lò Văn A quay về nhà, V bán heroine cho Lường Văn Ch 02 lần mỗi lần 04 gói heroine (từ số heroine mua của Lò Văn A ngày 20/3/2024) được 600.000 đồng. Còn A tiếp tục bắt xe khách đến bản Pá M để mua ma tuý của người phụ nữ dân tộc Mông được 02 chỉ heroine gói bằng túi nilon màu đen với giá 4.600.000đ, cất giấu toàn bộ Heroine vào trong tay áo và bắt xe khách đi về nhà. Khi về nhà A gọi cho H như các lần trước, H tiếp tục hẹn A xuống nhà V để nhận ma tuý. Như các lần trước A, V và H ngồi ở bàn uống nước, A lấy gói heroine trong ống tay áo ra sau đó dùng tay bóc bỏ lớp ngoài túi nilon màu đen bên trong có 02 gói heroine, một gói được bọc bằng túi nilon màu trắng, một gói được bọc bằng túi nilon màu hồng đưa cho H. H dùng cân tiểu ly cân thấy mỗi gói heroine chỉ được 9,5 phân. Sau đó H đưa cho V một gói heoroine, H cầm một gói bóc ra và đưa cho A một ít heroine. A cầm heroine H đưa gói lại bằng giấy trắng sau đó mang về sử dụng hết bằng hình thức hít.

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 25/03/2024, Công an Thị xã M chủ trì phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên, Tổ 2 Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Km 90+300, Quốc lộ 12 thuộc tổ 3, phường Sông Đ, Thị xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn Ng điều khiển xe Honda WAVE RSX biển kiểm soát 27X1-038.82 di chuyển theo hướng từ tỉnh Lai Châu đi trung tâm Thị xã M chở Lường Văn Ch có hành vi tàng trữ trong khe cổ áo phông dưới cúc ngực thứ hai của Lường Văn Ch đang mặc trên người có 01 gói nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong chứa 03 gói được gói bằng túi ni lon màu trắng chứa 0,18 gam heroine. Lường Văn Ch khai nhận 03 gói được gói bằng túi ni lon màu trắng chứa các cục chất bộ màu trắng là Heroine của Ch cùng Ng mua của Lò Văn V trú tại bản Chiềng Ch4, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, H cầm gói heroine mua được ngày 24/03/2024 sang nhà V nhờ cắt chia heroine thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. V và H chia ngay tại giường ngủ của V, H dùng dao lam cắt thành cục nhỏ, V dùng bật lửa để hơ túi nilon màu trắng lại thành gói heroine. Khi H và V đang chia heroine thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mương Lay đến khám xét khẩn cấp, thu giữ của Lò Văn H 2,24 gam heroine, thu giữ của Lò Văn V 0,59 gam heorine.

Ngày 09/06/2024 Lò Văn Atự bắt xe khách lên bản Pá Ma, xã Hua B, Nậm Nh, tỉnh Lai Châu gặp người phụ nữ dân tộc Mông mua 01 gói Heroine với giá 1.300.000 đồng được bọc bằng túi nilon màu đen. Sau khi mua được A cất vào trong tay áo rồi bắt xe khách quay về nhà, cất giấu trên giừog ngủ để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời. A đã sử dụng một ít, chưa bán được cho ai. Ngày 11/6/2024 Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã M, tỉnh Điện Biên khám xét người và nơi ở của Lò Văn A, thu giữ 1,87 gam heroine.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Lường Văn Ch: 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 bên trong có 01 sim số 0868997425, điện thoại đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lò Văn Ng: 0,18 gam heroine, còn lại 0,08 gam heroine sau giám định; 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu nâu, nhãn hiệu NOKIA kèm theo thẻ sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh xám, biển kiểm soát 27X1038.82 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe số 004997.

- Thu giữ của Lò Văn H: 2,24 gam heroine ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG kèm theo thẻ; 01 cân tiểu ly.

- Thu giữ của Lò Văn A: 1,87 gam heroine, hoàn lại 1,65 gam heroine sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm theo thẻ sim 01 dao lam đã qua sử dụng; Tiền mặt 1.190.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, BKS: 25B1-815.20. Đối với số tiền 1.190.000 đồng và chiếc xe máy, qua điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Lò Văn V: 0,59 gam heroine, trích toàn bộ vật chứng gửi giám định, hoàn lại 0,47 gam heroine sau giám định; số tiền 2.230.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 861063050552581 IMEI2: 3861063050552500, kèm theo thẻ sim số 0395379665, điện thoại đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bát nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ, cam.

Tại bản kết quả giám định số: 599/KL-PC-09, ngày 30/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lường Văn Ch và Lò Văn Ng gửi giám định có khối lượng 1,18 gam là ma túy loại Heroine.

Tại bản kết quả giám định số: 602/KL-PC-09, ngày 01/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn V có tổng khối lượng 0,59 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết quả giám định số: 603/KL-PC-09, ngày 01/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn H có tổng khối lượng 2,24 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận số 638/KL-KTHS ngày 07/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luận 05 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ là tiền thật.

Tại bản kết quả giám định số: 1005/KL-PC-09, ngày 16/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luật vật chứng thu giữ của Lò Văn A có khối lượng 1,87 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Tại bản kết quả giám định số: 1322/KL-KTHS, ngày 15/8/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điên Biên kết luật 24 tờ tiền Việt nam đồng gửi giám định gồm 03 tờ tiện mệnh giá 200.000đ; 06 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 06

tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 05 tờ tiền mệnh giá 10.000đ gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSML, ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn V, Lò Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lường Văn Ch, Lò Văn Ng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 10 năm đến 11 năm tù, xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lường Văn Ch từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn Ng từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam heroine thu giữ của Lường Văn Ch và Lò Văn Ng còn lại sau trích gửi giám định; 1,65 gam heroine thu giữ của Lò Văn Acòn lại sau trích gửi giám định; 0,47 gam heroine thu giữ của Lò Văn V còn lại sau trích gửi giám định; 2,12 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H còn lại sau trích gửi giám định; 01 dao lam và 01 phong bì niêm phong đựng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá thu giữ của Lò Văn A; 01 dao lam, 01 bát nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa màu đỏ, cam thu giữ của Lò Văn V; 01 cân tiểu ly thu giữ của Lò Văn H.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 điên thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 bên trong có 01 sim số 0868997425 thu của Lường Văn Ch;

+ 01điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI1:352353111689896/01. IMEI2: 352353111689894/01, kèm theo thẻ sim số 0822595658, 01 cân tiểu ly thu của bị cáo Lò Văn H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh da trơi; số IMEI1:868057058490294, số IMEI 2: 868057058490286, số thuê bao 0988152810 và 0983520019; thu của bị cáo Lò Văn A;

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 861063050552581. IMEI 2: 3861063050552500, thẻ sim số : 0395379665; 2.230.000đ số tiền bán ma túy thu của bị cáo Lò Văn V;

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đối với Lò Văn A, số tiền 780.000 đồng đối với Lò Văn V, 900.000 đồng đối với Lò Văn H là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

Trả lại các tài sản gồm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX Màu sơn: Xanh xám Đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số máy JA52E0097862; số khung RLHJA3858LY009599, dung tích xi lanh 109 cm^3; biển kiểm soát 27X1- 038.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004997 cho anh Lò Ngọc Th4; trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T4000, số IMEI1: 355212140647092 IMEI2 355212140647100, kèm theo thẻ sim số 0358009802 cho bà Lò Thị Đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn V, Lò Văn H, Lường Văn Ch, Lò Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Ngọc Th4 cho chiếc xe máy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX Màu sơn: Xanh xám Đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số máy JA52E0097862; số khung RLHJA3858LY009599, dung tích xi lanh 109 cm^3; biển kiểm soát 27X1-038.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004997 là tài sản hợp pháp của anh Th4. Anh Th4 không biết việc bố đẻ là bị cáo Lò Văn Ng tự ý sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma tuý. Anh Th4 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ cho biết chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T4000, số IMEI1: 355212140647092 IMEI2 355212140647100, kèm theo thẻ sim số 0358009802 thu giữ của bị cáo Lò Văn Ng là tài sản hợp pháp của chị. Chị Đ không biết việc chồng mình là Lò Văn Ng sử dụng điện thoại để trao đổi, liên lạc mua Heroine. Chị Đ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại cho chị và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th2 vắng mặt tại phiên toà. Lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị Th2 không biết việc Lò Văn V nhờ chuyển khoản vào số tài khoản của Lò Văn A để mua ma tuý. Chị Thuỷ chỉ nhận chuyển khoản qua hệ thống Viettel Money thu phí chuyển 20.000 đồng, ngoài ra không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th3 đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án chị Thuỷ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thuỷ.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

2.1 Hành vi của bị cáo Lò Văn A:

Từ đầu tháng 02/2024 đến ngày 25/3/2024 Lò Văn A đã bán Heroine 04 lần cho Lò Văn H và Lò Văn V tổng các lần bán là 48 phân Heroine, tương ứng với 18 gam Heroine (quy đổi theo quy định tại phụ lục IV – Đơn vị đo chuyên

ngành đặc biệt, đơn vị đo theo tập quán trong nước ban hành kèm theoo Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường). Tổng số tiền A thu lời bất chính từ 04 lần bán Heroine cho H, V là 3.500.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn V, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Với hành vi bán 04 lần Heroin với tổng khối lượng 18 gam cho H, V và hành vi cất giấu 1,87 gam Heroine của Lò Văn A đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tổng khối lượng là 19,87 gam.

2.2 Hành vi của bị cáo Lò Văn V và Lò Văn H:

Các bị cáo cùng nhau bàn bạc, góp tiền và rủ nhau đi Heroin của bị cáo Lò Văn A 04 lần, mỗi bị cáo mua được 24 phân heroine tương ứng với 09 gam heroin. Sau khi mua được Lò Văn V bán cho Lường Văn Ch và Lò Văn Ng 01 lần (không nhớ ngày) với số tiền 180.000 đồng, ngày 24/3/2024 bán cho Lường Văn Ch 02 lần với số tiền 600.000 đồng, như vậy V đã bán Heroine 03 lần với tổng số tiền thu lời bất chính là 780.000 đồng.

Lò Văn H đã bán cho người đàn ông nghiện tên Ph làm xây dựng trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Nậm P, Nậm Nh, tỉnh Lai Châu 02 lần với số tiền 200.000 đồng; bán cho người đàn ông tên Ph3 làm xây dựng trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Nậm P 01 lần với số tiền 100.000 đồng; ngày 22/3/2024 bán cho Lường Văn Ch 01 lần với 05 gói, giá 500.000 đồng và Lò Văn Ng 01 gói với giá 100.000 đồng. H đã bán Heroine 04 lần với tổng số tiền thu lời bất chính là 900.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn V và bị cáo Lò Văn H thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hai Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Lường Văn Ch và bị cáo Lò Văn Ng, phù hợp lời khai của bị cáo Lò Văn A, phù hợp lời khai với nhau trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Với hành vi mua bán cộng với số ma túy là 24 phân heroine tương ứng với 09 gam heroin. Do vậy bị cáo Lò Văn V chịu trách nhiệm hình sự 09 gam heroin; bị cáo Lò Văn H chịu trách nhiệm là 09 gam heroine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn V, bị cáo Lò Văn Hoat phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

2.3 Hành vi của Lò Văn Ng và Lường Văn Ch:

Các bị cáo Ng, Ch cùng đi mua ma túy của Lò Văn V, Lò Văn H với khối lượng 0,18 gam heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Các Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lời khai của bị cáo Ng và bị cáo Ch là phù hợp với lời khai của bị cáo V và bị cáo H, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. HĐXX đử cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn Ch, bị cáo Lò Văn Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khối lượng Heroine mà bị cáo Lò Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự là 19,87 gam, Lò Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 09 gam; bị

cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 09 gam Heroine. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Khối lượng Heroine mà các bị cáo Lò Văn Ng, Lường Văn Ch cùng tàng trữ để sử dụng là 0,18 gam, nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Các bị cáo Ch, Ng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương nên cần xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lò Văn A thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Các bị cáo Lò Văn V, Lò Văn H cùng đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép ma tuý nhiều lần, đều có vai trò là người thực hành tích cực.

Các bị cáo Lường Văn Ch, Lò Văn Ng cùng đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý trong đó Lường Văn Ch là người khởi xướng và thực hành tích cực còn Lò Văn Ng là người giúp sức.

Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn A chưa bị Toà án kết tội lần nào nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn H có nhân thân xấu, đã bị Toà án kết tội 03 lần, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn V, Lường Văn Ch, Lò Văn Ng đều có nhân thân tốt, chưa bị Toà án kết tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn V, Lò Văn H, Lường Văn Ch, Lò Văn Ng đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư khấp và xử lý vật chứng:

Do các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn V, Lò Văn H đã bán Heroine nhiều lần thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đối với Lò Văn A, số tiền 780.000 đồng đối với Lò Văn V, 900.000 đồng đối với Lò Văn H.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam heroine thu giữ của Lường Văn Ch và Lò Văn Ng còn lại sau trích gửi giám định; 1,65 gam heroine thu giữ của Lò Văn Acòn lại sau trích gửi giám định; 0,47 gam heroine thu giữ của Lò Văn V còn lại sau trích gửi giám định; 2,12 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H còn lại sau trích gửi giám định; 01 dao lam và 01 phong bì niêm phong đựng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá thu giữ của Lò Văn A; 01 dao lam, 01 bát nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa màu đỏ, cam thu giữ của Lò Văn V; 01 cân tiểu ly thu giữ của Lò Văn H.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 bên trong có 01 sim số 0868997425 thu của Lường Văn Ch; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI1:352353111689896/01. IMEI2: 352353111689894/01, kèm theo thẻ sim số 0822595658 thu của bị cáo Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh da trời; số IMEI1:868057058490294, số IMEI 2: 868057058490286, số thuê bao 0988152810 và 0983520019 thu của bị cáo Lò Văn A; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1:

861063050552581. IMEI 2: 3861063050552500, thẻ sim số : 0395379665; Số tiền 2.230.000 đồng của bị cáo Lò Văn V;

- Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX Màu sơn: Xanh xám Đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số máy JA52E0097862; số khung RLHJA3858LY009599, dung tích xi lanh 109 cm^3; biển kiểm soát 27X1-038.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004997 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Ngọc Thành;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T4000, số IMEI1: 355212140647092 IMEI2 355212140647100, kèm theo thẻ sim số 0358009802 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lò Thị Định.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông ở bản Pá M, xã Hua B, Nậm Nh, tỉnh Lai Châu mà Lò Văn A khai đã gặp và mua Heroine 05 lần: Cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Hoàng Văn Ph2, Lò Văn H1 ở bản Chiềng Chăn, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu mà Lò Văn V khai đã bán Heroine, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng Ph2, H1 đều không có mặt tại địa bàn, không rõ đi đâu, làm gì nên Hội đồng xét xử không không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông tên Ph, Ph3 mà Lò Văn H khai đã bán Heroine, cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[12] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn V, Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lường Văn Ch, Lò Văn Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn A10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn Ch 01 năm 02 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng 01 năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đối với Lò Văn A, số tiền 780.000 đồng đối với Lò Văn V, 900.000 đồng đối với Lò Văn H.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 0,08 gam heroine thu giữ của Lường Văn Ch và Lò Văn Ng còn lại sau trích gửi giám định; 01 phong bì niêm phong đựng 1,65 gam heroine thu giữ của Lò Văn Acòn lại sau trích gửi giám định; 01 phong bì niêm phong đựng 0,47 gam heroine thu giữ của Lò Văn V còn lại sau trích gửi giám định; 01 phong bì niêm phong đựng 2,12 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H còn lại sau trích gửi giám định; 01 dao lam và 01 phong bì niêm phong đựng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá thu giữ của Lò Văn A; 01 dao lam, 01 bát nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa màu đỏ, cam thu giữ của Lò Văn V; 01 cân tiểu ly thu giữ của Lò Văn H.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 bên trong có 01 sim số 0868997425 thu của Lường Văn Ch; 01điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI1:352353111689896/01. IMEI2: 352353111689894/01, kèm theo thẻ sim số 0822595658 thu của bị cáo Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh da trời; số IMEI1:868057058490294, số IMEI 2: 868057058490286, số thuê bao 0988152810 và 0983520019 thu của bị cáo Lò Văn A; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 861063050552581. IMEI 2: 3861063050552500, thẻ sim số : 0395379665; Số tiền 2.230.000 đồng của bị cáo Lò Văn V;

- Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX Màu sơn: Xanh xám Đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số máy JA52E0097862; số

khung RLHJA3858LY009599, dung tích xi lanh 109 cm^3; biển kiểm soát 27X1-038.82 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004997 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Ngọc Thành;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T4000, số IMEI1: 355212140647092 IMEI2 355212140647100, kèm theo thẻ sim số 0358009802 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lò Thị Định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa Công an Thị xã M và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã M).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh Lò Ngọc Thành và chị Lò Thị Định có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th3 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND Thị xã M;
- Cơ quan CSĐT CA Thị xã M;
- Nhà tạm giữ CA Thị xã M;
- Bộ phận HSNV CA Thị xã M;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS Thị xã M;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đao Thị Bích Thảo